

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						273 465	102 828	170 637			
I		CẢNG CHÍNH						105 984	46 201	59 783			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						34 750	34 515	235			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	29/6	432/6		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	23 000	22 853	147	14/7	HỘ LỚN	MỎN:23.000,66
2		NHÔM LÂM ĐỒNG	08/7	1744/7	18/7	VIỆT THUẬN 10-02	CÁM 5A.1	4 950	4 935	15	14/7	HỘ LỚN	
3		NHÔM ĐẮK NÔNG	08/7	1745/7	18/7	VIỆT THUẬN 10-02	CÁM 5A.1	4 800	4 798	2	14/7	HỘ LỚN	
4		VINA CARBON	14/7	1781/7	21/7	BN 1666	CÁM 1	1 000	936	64	14/7	TD	
5		KDT HÀ NỘI	14/7	1785/7	21/7	BN 1336	CÁM 1	1 000	993	7	14/7	TD	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						29 100	11 686	17 414			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	10/7	456/7		VIỆT THUẬN 26-03	CÁM 6A.1	25 700	10 710	14 990	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO:25.700
2		ĐẠM HÀ BẮC	14/7	458/7	24/7	QN 1403	CÁM 4A.1	2 400		2 400		HỘ LỚN	
3		SXTM THAN UÔNG BÍ	13/7	1777/7	20/7	BN 1997	CỤC XỎ 1C	1 000	976	24	RÓT DỖ	TD	
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						44 534		44 534			
1		NHÔM LÂM ĐỒNG	14/7	1779/7	24/7	VIỆT THUẬN QN-01	CÁM 5A.1	3 050		3 050		HỘ LỚN	
							CỤC 4A.2	2 600		2 600		HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/7	449-B/7		VIỆ THUẬN 30-05	CÁM 6A.1	29 400		29 400		HỘ LỚN	TTHG:25.000 - KVCP:4.400
3		THAN MIỀN TRUNG	09/7	1656/6	16/7	Ả ĐỒNG 36 (BN 1789)	CỤC XỎ 1C	1 500		1 500		TD	GIA HẠN L2
4		SXTM THAN UÔNG BÍ	09/7	1664/6	16/7	BN 1468	CÁM 4B.1	1 140		1 140		TD	GIA HẠN L2
5		ĐTTM&DV	09/7	1671/6	16/7	BN 2308	CÁM 4B.1	1 684		1 684		TD	GIA HẠN L2
6		VTRACO	08/7	1743/7	15/7	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 160		1 160		TD	
7		DVVT QUẢNG NINH	11/7	1538/6	18/7	BN 2556	CÁM 4B.1	1 600		1 600		TD	GIA HẠN L3
		Tàu chuyển tải						98 200	43 840	54 360			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày						72 600	43 840	28 760			
1		ĐIỆN DUYỄN HẢI	09/7	442-B/6		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300	19 000	7 300	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 26.300
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	09/7	454/7		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	12 040	10 960	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG:18.000 - KVCP:5.000
3		ĐIỆN VŨN ÁNG	09/7	453/7		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.10	23 300	12 800	10 500	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM:19.000 - KVDB:4.300
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						25 600		25 600			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/7	455-B/7		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTCO:25.600
II		KHO G9-HÓA CHẤT						21 931	2 922	19 009			
		Tàu đã làm hàng						2 520	2 440	80			
1		XNK ANH KHOA	09/7	1752/7	16/7	QN 8531	CÁM 8A	1 470	1 442	28	14/7	TD	NGUỒN ĐN-CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		THAN SÔNG HỒNG	11/7	1658/6	18/7	BN 2228	CỤC 1B	1 050	997	53	14/7	TD	NGUỒN CS
		Tàu dự kiến rút trong ngày						6 842	483	6 359			
1		ĐT TM & DV	13/7	1778/7	20/7	BN 2005	CỤC 1B	1 542		1 542		TD	NGUỒN TN
2		VIỆT THUẬN 26-01	11/7	3569		VT-TĐ 08	TNK - LÀO	5 300	483	4 817	BỐC DỖ		
		Tàu đã làm lệnh						12 569		12 569			
1		ĐT TM & DV	11/7	1659/6	18/7	BN 2646	CỤC 1C	1 175		1 175		TD	NGUỒN MD
2		ĐT TM & DV	11/7	1662/6	18/7	BN 1309	CỤC 1B	1 128		1 128		TD	NGUỒN CS
3		THAN MIỀN TRUNG	10/7	1677/7	17/7	TÚ LINH 89	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
4		ĐT TM & DV	10/7	1756/7	17/7	BN 2579	CỤC 1A	1 500		1 500		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		XDCN MỎ	10/7	1757/7	17/7	NB 8530	CỤC 1A	1 150		1 150		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		XNK ANH KHOA	14/7	1784/7	21/7	BN 1883	CẨM 8A	1 470		1 470		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		THAN MIỀN TRUNG	10/7	1760/7	17/7	DỪNG CHIẾN 89	CẨM 8A	2 330		2 330		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		THAN MIỀN NAM	14/7	1783/7	21/7	NISSI 777	CẨM 8A	1 900		1 900		TD	NGUỒN ĐN-CS
9		THAN SÔNG HỒNG	14/7	1786/7	21/7	BN 2266	CẨM 8A	916		916		TD	NGUỒN ĐN-CS
III		KHO BẢO NGUYỄN						-	-	-			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		KHO CẢNG KM6						22 271	5 380	16 891			
		Tàu đã làm hàng						2 200	2 182	18			
1		XNK THAN VINACOMIN	13/7	1769	20/7	AN THÀNH 18	Bùn 3c	2 200	2 182	18	14/7	TD	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						15 171	3 198	11 973			
1		CROMIT THANH HÓA	06/7	1720	16/7	MINH HĂNG 36	Cẩm 5a.1	4 050	2 092	1 958	RÓT DỖ	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	13/7	1770	23/7	BN 1988	Cẩm 6b.1	1 400		1 400		PTCB	
3		XNK THAN	14/7	1780	24/7	TRUNG HIẾU 68	Cẩm 6a.1	3 200		3 200		PTCB	
4		KDT MIỀN BẮC	14/7	1782	24/7	BN 2728	Cẩm 6b.1	2 585		2 585		PTCB	
5		DVVT QUẢNG NINH	11/7	1 764	18/7	BN 2196	Cục 1b	1 200		1 200		TD	
6		KHO VẬN ĐÁ BẠC	13/7	1 771	23/7	VIỆT NHẬT 19	Cẩm 6a.1	2 736	1 106	1 630	RÓT DỖ	CHUYÊN VÙNG	
		Tàu đã làm lệnh						4 900		4 900			
1		KDT BẮC TRUNG BỘ	08/7	1741	18/7	TẤN PHÚC 01	Cẩm 5a.1	3 300		3 300		PTCB	
2		VTT VINACOMIN	14/7	1787	21/7	QN 8660	Bùn 3c	1 600		1 600		TD	
V		TÀU XUẤT KHẨU						3 000	-	3 000			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

